

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
I	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc:		
1.1	Yêu cầu về mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc	Nhà thầu trình bày tính chất và mục đích thực hiện các công việc có liên quan đến gói thầu.	Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ, chi tiết, không phù hợp.
II	Kế hoạch cung ứng dịch vụ		
2.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	<ul style="list-style-type: none">- Hàng hoá do nhà thầu chào thầu phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, ký mã hiệu và nhãn mác sản phẩm của hàng hóa (theo quy định của nhà sản xuất).- Hàng hóa dự thầu có yêu cầu kỹ thuật, đặc tính, thông số đáp ứng quy định tại chương V của E-HSMT. Nhà thầu cung cấp đầy đủ tài liệu, catalogue chính hãng (có bản dịch tiếng Việt nếu là tài liệu tiếng nước ngoài) thể hiện rõ thông số kỹ thuật.- Hàng hóa phải còn đầy đủ bao bì, nguyên đai nguyên kiện.	<ul style="list-style-type: none">- Hàng hoá do nhà thầu chào thầu không nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, ký mã hiệu và nhãn mác sản phẩm của hàng hóa (theo quy định của nhà sản xuất).- Hàng hóa nhà thầu Nhà thầu chào không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, đặc tính, thông số đáp ứng quy định tại chương V của E-HSMT/- Hàng hóa không đầy đủ bao bì, nguyên đai nguyên kiện.
2.2	Kế hoạch cung ứng dịch vụ.	<ul style="list-style-type: none">- Có kế hoạch cung ứng dịch vụ hợp lý, gồm chương trình cung ứng dịch vụ, lịch công tác, kế hoạch bố trí nhân sự; ghi cụ thể, chi tiết kế hoạch và nhân sự phù hợp với biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ.	<ul style="list-style-type: none">- Không có kế hoạch cung ứng dịch vụ, hoặc thiếu một trong các nội dung như: chương trình cung ứng dịch vụ, lịch công tác, kế hoạch bố trí nhân sự; ghi không cụ thể, chi tiết kế hoạch và nhân sự hoặc không phù hợp với biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ.
2.3	Phương tiện làm việc	Có tài liệu chứng minh đã trang bị đầy đủ phương tiện cho người lao động tham gia cung cấp dịch vụ phù hợp với gói thầu.	Không có hoặc không trang bị đầy đủ phương tiện cho người lao động tham gia cung cấp dịch vụ.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
III	Các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ		
3.1	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	<p>- Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ (<i>cung cấp vật tư, linh kiện, thiết bị; bảo trì thay thế vật tư, linh kiện, thiết bị</i>) đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, không ảnh hưởng đến hoạt động của Trung tâm Hội nghị Quốc gia.</p> <p>Trong giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ nhà thầu trình bày được: Quy trình thực hiện dịch vụ; biện pháp thi công; trang thiết bị sử dụng trong quá trình triển khai; biện pháp không ảnh hưởng đến hoạt động của Chủ đầu tư.</p> <p>(Để có thể trình bày giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ một cách phù hợp, đáp ứng yêu cầu E- HSMT khuyến khích nhà thầu khảo sát thực tế công trình)</p>	<p>- Không có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ hoặc có nhưng không đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật, ảnh hưởng đến hoạt động của Trung tâm Hội nghị Quốc gia.</p>
IV	Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện		
4.1	Biện pháp bảo đảm chất lượng hàng hóa khi bàn giao, lắp đặt, thiết bị	<p>- Có biện pháp bảo đảm chất lượng hàng hóa khi bàn giao, lắp đặt, vận chuyển phù hợp với gói thầu.</p> <p>- Có biện pháp đảm bảo chất lượng trong quá trình bảo trì phù hợp với gói thầu.</p> <p>- Có cam kết hàng hóa mới 100%, sản xuất từ 2024</p> <p>- Có cam kết trong trường hợp trúng thầu, khi thực hiện hợp đồng nhà thầu cung cấp cho chủ đầu tư chứng nhận xuất xứ (C/O), chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) đối với các hàng hóa nhập khẩu hoặc chứng chỉ xuất xưởng</p>	<p>- Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hàng hóa khi bàn giao, lắp đặt, vận chuyển hoặc có nhưng không phù hợp với gói thầu.</p> <p>- Không có biện pháp đảm bảo chất lượng trong quá trình bảo trì hoặc có nhưng không phù hợp với gói thầu.</p> <p>- Không có cam kết hàng hóa mới 100%, sản xuất từ 2024.</p> <p>- Không có cam kết trong trường hợp trúng thầu,</p>

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		của nhà sản xuất đối với hàng hóa sản xuất trong nước.	khi thực hiện hợp đồng nhà thầu cung cấp cho chủ đầu tư chứng nhận xuất xứ (C/O), chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) đối với các hàng hóa nhập khẩu hoặc chứng chỉ xuất xưởng của nhà sản xuất đối với hàng hóa sản xuất trong nước.
V	Tiến độ thực hiện gói thầu:		
5.1	Thời gian thực hiện (tính từ ngày Hợp đồng có hiệu lực)	≤ 120 ngày	> 120 ngày.
5.2	Biểu đồ tiến độ thực hiện công việc	Nhà thầu có biểu tiến độ thực hiện công việc chi tiết từng hạng mục công việc với từng mốc thời gian cụ thể phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, kế hoạch thực hiện công việc của nhà thầu và không ảnh hưởng tới kế hoạch làm việc của đơn vị sử dụng	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ các hạng mục công việc, không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, kế hoạch thực hiện công việc của nhà thầu hoặc ảnh hưởng tới kế hoạch làm việc của đơn vị sử dụng
VI	Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy		
6.1	Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ	Nhà thầu có đề xuất biện pháp an toàn lao động, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ chi tiết đầy đủ phù hợp với gói thầu.	Không có đề xuất biện pháp an toàn lao động, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ hoặc có nhưng không chi tiết hoặc không đầy đủ, không phù hợp với gói thầu.
VII	Hỗ trợ kỹ thuật		
7.1	Hỗ trợ kỹ thuật	Nhà thầu cam kết thời gian đáp ứng xử lý sự cố kịp thời khi có yêu cầu của Chủ đầu tư trong vòng 01 giờ	Nhà thầu không có cam kết thời gian đáp ứng xử lý sự cố kịp thời khi có

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
			yêu cầu của Chủ đầu tư trong vòng 01 giờ
7.2	Kiểm tra đánh giá hiện trạng hệ thống sau bảo dưỡng	Có cam kết sẽ tổ chức kiểm tra đánh giá hiện trạng hệ thống sau bảo trì, bảo dưỡng trong thời gian thực hiện dịch vụ, có biên bản xác nhận của chủ đầu tư mỗi lần kiểm tra	Không có cam kết sẽ tổ chức kiểm tra đánh giá hiện trạng hệ thống sau bảo trì, bảo dưỡng trong thời gian thực hiện dịch vụ, có biên bản xác nhận của chủ đầu tư mỗi lần kiểm tra
7.3	Bảo hành thiết bị	Có thời gian bảo hành thiết bị theo tiêu chuẩn nhà sản xuất đáp ứng yêu cầu mục 3, chương V, E-HSMT	Không đáp ứng yêu cầu thời gian bảo hành.
VIII	Uy tín nhà thầu		
8.1	Uy tín nhà thầu thông qua Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (Tiêu chí này được đánh giá trong thời gian 03 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu và dựa trên thông tin công bố tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (https://muasamcong.gov.vn) và các nguồn thông tin khác tính đến thời điểm đóng thầu.)	Có < 3 trường hợp bị xử lý vi phạm	Có ≥ 3 trường hợp bị xử lý vi phạm (trừ các trường hợp nhà thầu bị xử lý chấm dứt hợp đồng mà nguyên nhân được xác định lỗi khách quan, bất khả kháng gây ra).

TT	Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng	
			Đạt	Không đạt
	Kết luận	Đáp ứng	Đạt tất cả nội dung I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII.	
		Không đáp ứng	Không đạt một trong các nội dung I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII.	